

Phụ lục VIII
DANH MỤC NGUỒN CUNG THIẾU HỤT

(ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định CPTPP)

1. Danh mục tạm thời:

STT	Mô tả nguồn cung thiếu hụt	Yêu cầu sản phẩm đầu ra
1	Vải băng lông 100% polyeste có cấu trúc dệt kim tròn thuộc phân nhóm 6001.92, trọng lượng không quá 271 g/m ²	
2	Vải dệt chéo từ vi sợi tổng hợp (microfiber) 100% polyeste, trọng lượng từ 170 - 237 g/m ² , được xử lý màu đào bằng hóa học (chemically peached) thuộc phân nhóm 5407.52 hoặc phân nhóm 5407.61	Quần dài, quần soóc, hoặc váy ngắn bằng vải dệt thoi thuộc nhóm 6203 hoặc nhóm 6204
3	Vải dệt thoi chéo 100% ni lông thuộc nhóm 54.07, chỉ số sợi 70 x 160 denier, 155 x 90 sợi/inch vuông, trọng lượng 115 g/m ²	Quần dài nam, trừ loại chống thấm nước, thuộc phân nhóm 6203.43
4	Vải ghép (Bonded fabric) thuộc nhóm 60.01, gồm 1 mặt vải vân điểm 82 - 88% ni lông, 12% - 18% sợi đàn hồi, và mặt sau vải chải lông 100% polyeste, trọng lượng từ 254 - 326 g/m ² , đã được xử lý chống thấm nước sao cho lượng nước thấm ít hơn 1.0 gram sau 2 phút ngâm nước dưới áp suất cột nước 600 mm theo phương pháp kiểm tra AATCC 35	Quần áo loại chống thấm nước dành cho nam giới hoặc phụ nữ thuộc Chương 61
5	Vải dệt dobby hoặc vải pô-pơ-lin (poplin) 100% polyeste, thuộc nhóm 54.07, trọng lượng 67 - 78 g/m ² , đã được xử lý chống thấm nước sao cho lượng nước thấm ít hơn 1.0 gram sau 2 phút ngâm nước dưới áp suất cột nước 600 mm theo phương pháp kiểm tra AATCC 35	Áo khoác ngoài cách nhiệt, chống thấm nước dành cho phụ nữ hoặc trẻ em gái thuộc phân nhóm 6202.13 hoặc phân nhóm 6202.94
6	Sợi từ xơ bông, chưa đóng gói để bán lẻ, thuộc nhóm 52.06, có trên 50% xơ bông và ít nhất 35% xơ acrylic, không bao gồm sợi có chỉ số sợi 67 nm hoặc mảnh hơn đối với sợi đơn, hoặc có chỉ số mỗi danh sợi 135 nm hoặc mảnh hơn đối với sợi xe	Quần áo và phụ kiện thuộc chương 61, trừ bít tất ngắn, bít tất mắt cá chân và bít tất dệt kim dành cho trẻ nhỏ thuộc nhóm 61.11 và bít tất dệt kim thuộc nhóm 61.15
7	Vải dệt thoi polyeste từ sợi nhân tạo hoặc sợi filament, thuộc Chương 54 hoặc Chương 55, có chứa 3 - 21% sợi đàn hồi chống clo	Quần áo bơi bằng vải dệt thoi thuộc phân nhóm 6211.11 hoặc phân nhóm 6211.12
8	Vải polyeste từ sợi nhân tạo hoặc sợi filament,	Quần áo bơi bằng vải dệt

STT	Mô tả nguồn cung thiếu hụt	Yêu cầu sản phẩm đầu ra
	thuộc Chương 54 hoặc Chương 55, đã được xử lý chống thấm nước sao cho lượng nước thấm ít hơn 1.0 gram sau 2 phút ngâm nước dưới áp suất cột nước 600 mm theo phương pháp kiểm tra AATCC 35	thoại thuộc phân nhóm 6211.11 hoặc phân nhóm 6211.12

2. Danh mục cố định:

STT	Mô tả nguồn cung thiếu hụt	Yêu cầu sản phẩm đầu ra
9	Sợi từ lông cừu ca-sơ-mia (Kashmir) đã chải kỹ, chưa đóng gói để bán lẻ, thuộc phân nhóm 5108.20	
10	Sợi từ lông lạc đà đã chải kỹ, chưa đóng gói để bán lẻ, thuộc phân nhóm 5108.20	
11	Sợi từ lông dê ca-sơ-mia (Kashmir) đã chải thô, chưa đóng gói để bán lẻ, thuộc phân nhóm 5108.10	
12	Sợi từ lông lạc đà đã chải thô, chưa đóng gói để bán lẻ, thuộc phân nhóm 5108.10	
13	Vải nhung (velveteen) thuộc phân nhóm 5801.23	
14	Vải nhung kẻ sợi cắt (Cut pile corduroy) thuộc phân nhóm 5801.22, có chứa 85% hoặc nhiều hơn 85% bông	
15	Vải dệt thủ công thuộc phân nhóm 5111.11 hoặc phân nhóm 5111.19, với chiều rộng khung cử nhỏ hơn 76 cen-ti-mét, được dệt tại Vương quốc Anh theo quy tắc và quy định của Hiệp hội Harris Tweed, và được Hiệp hội này chứng nhận	
16	Vải thuộc Chương 55, trọng lượng không quá 340 g/m ² , chứa không quá 15% len lông cừu, len angora (mohair), Kashmir hoặc lông lạc đà và không dưới 15% xơ sợi staple nhân tạo	Quần áo thuộc Chương 62
17	Vải dệt thoại thuộc phân nhóm 5112.90, từ len lông cừu, len angora (mohair), Kashmir lông dê được chải kỹ hoặc lông lạc đà có chứa 30% hoặc nhiều hơn 30% tơ tằm	Quần áo thuộc Chương 62
18	Vải dệt thoại thuộc phân nhóm 5209.41, không bao gồm vải denim/vải bông chéo, từ 85% hoặc nhiều hơn 85% bông, trọng lượng hơn 240 g/m ² , từ các sợi có màu khác nhau (không bao gồm vải có chứa sợi chỉ số 67 nm hoặc mịn hơn cho sợi xe đơn, hay sợi chỉ số 135 nm hoặc mịn hơn/lớp vải cho sợi xe phức	